

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U
TỈNH C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 28 - 11- 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U , TỈNH C

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp;

Ông Lưu Xuân Vĩnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U , tỉnh C.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U , tỉnh C tham gia phiên tòa:**
Bà Đoàn Thị Bích Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện U xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

-Họ và tên: Nguyễn Hoàng D1, sinh năm 1986; tại U Minh, Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp 2, xã K, huyện U, tỉnh C .; nghề nghiệp: **làm ruộng**; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tăng và bà Võ Hồng Mạnh; bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Văn D2, sinh ngày 12/9/2003 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện U, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/02/2023, Trần Văn D2 điều khiển xe mô tô chở theo Trịnh Công Lanh, sinh ngày 12/02/2007, đi hớt tóc. Khi đi ngang nhà Nguyễn Hoàng D1, tại ấp 2, K, huyện U , tỉnh C thì bị D1 thấy nên D1 điều khiển xe mô tô rượt theo kêu D2 dừng lại nhưng D2 vẫn tiếp tục chạy. D1 rượt theo một đoạn thì vượt lên chặn đầu xe, D1 hỏi D2 "Mày có trả tiền tao không" (do trước đó D2 có nợ D1 700.000 đồng), D2 trả lời "Con không có tiền". Lúc

này, D1 lấy cây côn nhị khúc trong lưng quần phía trước bụng đánh liên tiếp vào người D2 03 cái trúng vào tay trái, vùng lưng trái và vùng đầu của D2 làm chảy máu. D1 tiếp tục hỏi “Khi nào mày trả tiền cho tao”, D2 trả lời “20 ngày, tới bữa vô ghe trả” D1 nói “Tao cho mày 03 ngày nếu không trả thì đừng bao giờ gặp tao nữa” Nói xong, D1 chạy xe về nhà, còn D2 đến Trạm y tế xã K sơ cứu về thương, đến ngày 26/02/2023 D2 đến Trung tâm y tế huyện U nhập viện điều trị. Đến ngày 03/3/2023, D2 đến Công an xã K trình báo vụ việc.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 61/KLTTCT-TIPY ngày 04/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh C đối với Trần Văn D2 kết luận: 01 vết sẹo vùng đỉnh trái, kích thước 4,5cm x 0,5 cm tỷ lệ 02%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn D2 tại thời điểm giám định là 02%.

Tang vật thu được: 01 (một) cây côn nhị khúc bằng kim loại màu trắng, mỗi khúc có hình ống tròn đường kính 2,5cm, độ dài 29cm, hai đầu mỗi khúc được nối lại với nhau bằng sợi dây lòi tói có độ dài 15,5cm. Hiện đang được nhập kho vật chứng tại Cơ quan CSĐT Công an huyện U .

Về phần dân sự: Bị hại Trần Văn D2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.982.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 14.982.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận nội dung Cáo trạng nêu trên là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện trong thực tế. Bị cáo xác định những lời khai tại cơ quan điều tra là tự khai, không ai ép buộc, thương tích của anh D2 là do bị cáo gây ra, bị cáo đồng ý bồi thường anh D2 theo quy định của pháp luật, không đồng ý bồi thường theo bảng kê khai của bị hại.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng D1 phạm tội “cố ý gây thương tích”, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng D1 từ 03 tháng đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 06 đến 12 tháng; giao về Ủy ban nhân dân xã K quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự, **buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 8.762.000 đồng. Về tang vật: là cây côn không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.**

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: yêu cầu xét xử đúng người, đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định cho bị cáo, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 24/02/2023 tại ấp 2, xã K, huyện U, tỉnh C, Nguyễn Hoàng D1 sau khi dùng xe máy rượt theo Trần Văn D2 chặn đầu xe của D2 và đòi tiền D2 thiếu nhưng D2 nói không có tiền nên đã dùng cây côn nhị khúc đánh 03 cái vào người Trần Văn D2, gây thương tích ở đầu (vùng đỉnh trái), sau đó D1 bỏ về. Theo kết luận giám định 01 vết sẹo vùng đỉnh trái, kích thước 4,5cm x 0,5 cm do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn D2 tại thời điểm giám định là 02%.

Bị cáo đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó hành vi dùng côn (là hung khí nguy hiểm) đánh vào người bị hại gây thương tích với tỷ lệ 02% của bị cáo đã đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hoàng D1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, bị cáo phạm tội với lỗi có ý trực tiếp do sử dụng xe máy đuổi theo bị hại và gây thương tích, hành vi sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự thể hiện sự nghiêm khắc của pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng và đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, **bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự**, có bà nội là người có công, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt mà vẫn giáo dục bị cáo nên áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Trần Văn D2 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định và chi phí điều trị số tiền tổng cộng là 16.982.000 đồng. Xét thấy, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại các chi phí hợp lý theo quy định, đối với yêu cầu bị hại về chi phí có phần chưa phù

hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên cần điều chỉnh lại như sau: về chi phí ăn của người bệnh và người nuôi bệnh 1 người 200.000 đồng/ngày là cao điều chỉnh lại là 150.000 đồng/ngày; tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh xét thấy bị hại và gia đình bị hại là lao động thời vụ không có thu nhập ổn định nên lấy mức thu nhập bình quân của lao động phổ thông tính làm căn cứ là 200.000 đồng/ngày. Tiền xe đi giám định không có hóa đơn chứng từ nên tính bình quân là 200.000 đồng/lần đi về và chỉ tính cho người thực hiện đi hai lần là 400.000 đồng. Tiền bồi dưỡng sau khi xuất viện 15 ngày không có căn cứ chấp nhận. Tiền chụp CT ngày 24/3/2023 sau khi điều trị không có căn cứ chấp nhận.

Như vậy, tổng chi phí được chấp nhận bao gồm: tiền thuốc theo toa vé là 2.811.000 đồng; tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh 5 ngày 150.000 đồng x 2 người x 5 ngày = 1.500.000 đồng, tiền mất thu nhập trong thời gian nuôi bệnh 2 người x 5 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.000.000 đồng; tiền xe đi điều trị tổng cộng 240.000 đồng + 400.000 đồng = 640.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần bằng 1 tháng lương tối thiểu là 1.800.000 đồng. Tổng cộng 8.751.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải bồi thường tiếp là 6.751.000 đồng.

Kể từ ngày anh D2 có đơn yêu cầu thi hành án, Nguyễn Hoàng D1 chậm thi hành số tiền nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

[5]. Về vật chứng gồm: 01 (một) cây côn nhị khúc bằng kim loại màu trắng, mỗi khúc có hình ống tròn đường kính 2,5cm, độ dài 29cm, hai đầu mỗi khúc được nối lại với nhau bằng sợi dây lòi tói có độ dài 15,5cm. Xét thấy vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng và vật liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt và bồi thường là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận nhưng có điều chỉnh phần bồi thường.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 337.550 đồng. Án phí dân sự đối với số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe không được chấp nhận thuộc trường hợp miễn chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; **Điều 65, Điều 47, 48** Bộ luật Hình sự; **Điều 106, 136** Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt Nguyễn Hoàng D1 **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh C giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần Văn D2 số tiền 6.751.000 (Sáu triệu bảy trăm năm mươi một ngàn) đồng.

Kể từ ngày anh D2 có đơn yêu cầu thi hành án, Nguyễn Hoàng D1 chậm thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật hình sự.

4. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây côn nhị khúc bằng kim loại màu trắng, mỗi khúc có hình ống tròn đường kính 2,5cm, độ dài 29cm, hai đầu mỗi khúc được nối lại với nhau bằng sợi dây lòi tói có độ dài 15,5cm hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện U quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ - VKS - HS và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản **cùng ngày 09/10/2023** của Viện kiểm sát nhân dân huyện U, tỉnh C.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D1 phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 337.550 (Ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm năm mươi) đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự thì hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Viện kiểm sát tỉnh C;
- Viện kiểm sát huyện U, tỉnh C;
- Công an huyện U, tỉnh C;
- Chi cục THA DS U Minh, tỉnh C;;
- Sở Tư pháp tỉnh C;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Việt Hằng